TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC QUANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2023/HS-ST
Ngày 18-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Tuấn Vĩnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lăng Đức Quang.

Bà Nguyễn Thị Lam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà thị Chữ, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lượng, Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2023/HSST ngày 02 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Lý Văn Ổ, sinh ngày 17 tháng 3 năm 1986 tại huyện V, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn K, xã N, huyện V, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con Lý Văn C, sinh năm 1962 và bà Lý Thị G, sinh năm 1963; có vợ là Lý Thị P, sinh năm 1988; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lý Văn Ổ:* Bà Bùi Thị H, sinh năm 1987 là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H; có mặt.

- *Bị hại:* Cháu Hà Phương N, sinh ngày 09/01/2012; trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang; nơi tạm trú: Thôn V, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Bà Trần Thị H1, sinh năm 1986 (là mẹ đẻ của bị hại); trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang; nơi tạm trú: Thôn V, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Bà Nguyễn Thị Lan H2, sinh năm 1987 là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H; có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Mai Văn T, sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 17/02/2023 Lý Văn Ỏ, một mình điều khiển xe ô tô BKS 24C - 104.50 (*Ỏ là người lái xe thuê*) từ thị trấn V, huyện V, tỉnh Hà Giang đi xuống xã T, huyện B để vận chuyển đất, đá cho công trường đang thi công 177 tuyến đường T đi huyện H. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày Ỏ điều khiển xe ô tô đến Km 45 + 600m đường Q hướng Hà Giang đi Tuyên Quang thuộc địa phận thôn X, xã T, huyện B (*đoạn đường là ngã tư giao nhau giữa trục đường quốc lộ 2 Hà Giang đi Tuyên Quang với đường tỉnh lộ 177 đi huyện H và một đường đi xã Đ, huyện B*) Tại ngã tư có cột đèn tín hiệu giao thông đang báo hiệu đèn đỏ còn khoảng 03 - 04 giây thì chuyển đèn xanh, Ỏ điều khiển xe ô tô đi chậm sát với một xe ô tô tải đi trước đến khi đèn tín hiệu giao thông chuyển đèn xanh, Ỏ tiếp tục điều khiển xe ô tô và bật xi nhan phải để chuyển hướng rẽ vào đường đi huyện H với tốc độ khoảng 10km/h. Do không quan sát nên khi chuyển hướng được khoảng 03 - 04 mét, phần đầu xe ô tô bên phải đã va chạm với xe đạp do cháu Hà Phương N điều khiển chở phía sau cháu Hà Xuân B, sinh ngày 17/04/2015 trú cùng địa chỉ với N đang đi phía trước cùng chiều. Hậu quả bánh trước bên phải xe ô tô BKS 24C - 104.50 chèn qua đầu cháu Hà Phương N tử vong tại hiện trường, xe đạp bị hư hỏng, còn cháu Hà Xuân B bị thương tích nhẹ. Lúc này, Ỏ nghe thấy tiếng va chạm và người dân hô nên đã phanh dừng xe lại xuống kiểm tra thì phát hiện thấy cháu Hà Xuân B đứng cạnh đầu xe ô tô cùng chiếc xe đạp màu hồng, còn cháu Hà Phương N nằm dưới ba đờ sốc trước của xe ô tô, thấy Hà Phương N đã tử vong nên Ỏ để lại xe ô tô BKS 24C - 104.50 tại hiện trường và đến Công an huyện B để đầu thú. Sau khi tiếp nhận thông tin Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi theo quy định của pháp luật.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông tại Km 45 + 600, đường Q, hướng Hà Giang đi Tuyên Quang là đoạn đường ngã tư giao nhau giữa đường Q với đường tỉnh lộ 177 (huyện H đi xã Đ, huyện B) thuộc địa phận thôn X, xã T, huyện B. Đoạn đường thẳng, mặt đường dải nhựa, giữa đường có dải sơn mầu vàng đứt đoạn chia hai làn đường, hai bên mép đường có vạch sơn liền màu trắng và có biển báo hiệu người đi bộ qua đường. Hai đầu đoạn đường quốc lộ 2, vị trí ngã tư có hệ thống đèn tín hiệu giao thông và có dân cư sinh sống.

Trên mặt đường nhựa phải (*hướng Hà Giang đi Tuyên Quang*), phát hiện một xe ô tô BKS 24C - 401.50 đỗ đầu xe quay hướng đi Tuyên Quang (*chếch hướng đường tỉnh lộ 177*) đuôi xe quay hướng đi Hà Giang phát hiện một vết phanh lết chiều hướng đi Hà Giang - Tuyên Quang và kết thúc tại bánh lốp sau bên phải xe ô

tô BKS 24C - 104.50. Tại vị trí gầm đầu xe ô tô BKS 24C - 104.50 phát hiện nạn nhân tử vong với tư thế nằm úp đầu quay hướng lề đường phải, sát bánh lốp trước bên phải xe ô tô, cạnh nạn nhân là một xe đạp đổ nghiêng bên phải, đầu xe quay hướng đường tỉnh lộ 177 đi huyện H.

Lấy mép đường nhựa bên phải hướng Hà Giang đi Tuyên Quang làm chuẩn để đo đến các vị trí dấu vết, phương tiện trên hiện trường xác định mặt đường nhựa nơi xảy ra tai nạn giao thông rộng 12,67m; lề đường trái rộng 0,50m; lề đường phải rộng 0,75m.

Căn cứ vào các dấu vết để lại trên hiện trường, xác định điểm va chạm nằm trên mặt đường nhựa phải hướng Hà Giang đi Tuyên Quang.

- Đo từ điểm va chạm đến trục bánh trước xe đạp : 2,45m

- Đo từ điểm va chạm đến đầu nạn nhân: 2,25m.

- Đo từ điểm va chạm đến vị trí vết phanh lết: 4,15m.

- Đo từ điểm va chạm đến trục bánh trước bên phải xe ô tô BKS 24C - 104.50 2,35m.

- Đo từ điểm va đến đến giữa vạch sơn vàng đứt đoạn chia làn đường: 7,05m.

- Đo từ điểm va ra mép đường nhựa phải: 2,95m.

Ngay sau khi xảy ra va chạm giao thông, phòng C1 Công an tỉnh H đã tiến hành kiểm tra nồng độ cồn và xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu đối với Lý Văn Ỏ. Kết quả tại thời điểm kiểm tra, nồng độ cồn của Ỏ là 0,000mg/L khí thở; Ỏn âm tính với chất ma túy.

Ngày 17/02/2023, Cơ quan Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B phối hợp với Trung tâm pháp y tỉnh H và các cơ quan chức năng tổ chức khám nghiệm tử thi đối với tử thi Hà Phương N, đồng thời ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 43, trưng cầu trung tâm giám định pháp y tỉnh H giám định nguyên nhân dẫn đến tử vong của Hà Phương N.

Tại kết luận giám định pháp y đối với tử thi số 08/TT, ngày 24/02/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh H ban, kết luận:

"Dấu hiệu chính qua giám định:

- Đầu - mặt biến dạng toàn bộ, da và xương phần đầu rách nát thành nhiều mảnh không rõ hình thù, não phòi toàn bộ ra ngoài hộp sọ.

- Gẫy dập toàn bộ xương gò má, xương mũi, xương hàm trên hàm dưới.

- Đám mài trượt da cổ gáy, ngực, lưng, gẫy xương đốt sống cổ, gẫy xương lồng ngực.

Nguyên nhân chết của tử thi Hà Phương N, sinh năm 2012, trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang *(tạm trú tại thôn V, xã T, huyện B): Do mất não toàn bộ, chấn thương bẹp sọ mặt".*

Ngày 17/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 44, T1 giám định nồng độ cồn, các chất ma túy và G1 (ADN) đối với mẫu vật thu giữ trên tử thi Hà Phương N.

Ngày 23/02/2023, V ban hành Kết luận giám định pháp y về hóa chất số 139/23/TC-AND, kết luận:

- Thử định tính phát hiện nhanh vết máu người trên mẫu ký hiệu A2 thu giữ trên hiện trường gửi giám định; Dương tính.

- ADN thu từ mẫu ký hiệu A2 gửi giám định trùng khớp hoàn toàn với AND của Hà Phương N (*mẫu ký hiệu M1)* trên tất cả các locus STR đã so sánh.

Ngày 24/02/2023 Viện pháp y V kết luận về hóa pháp số 124/164-165/ĐC kết luận: Trong mẫu máu vụ Hà Phương N, sinh năm 2012 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Hà Giang gửi tới giám định ngày 21/02/2023 không tìm thấy cồn và các chất ma túy.

Đối với cháu Hà Xuân B sau tai nạn bị thương tích nhẹ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B không trưng cầu giám định thương tích đối với Hà Xuân B.

Ngày 27/02/2023 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B ra quyết định trưng cầu phòng K Công an Tỉnh H số 53, giám định giấy phép lái xe số 020173009112 Hạng C, Họ tên: Lý Văn Ỏ, sinh ngày 17/03/1986 nơi cư trú: X. N, huyện V, tỉnh Hà Giang, do sở giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 12/12/2022 có giá trị đến 12/12/2027.

Tại bản kết luận số 78/KL-KTHS ngày 02/03/2023 của Phòng K Công an tỉnh H, kết luận: Giấy phép lái xe gửi giám định ký hiệu A là giấy phép lái xe thật.

Ngày 02/03//2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 57, trưng cầu Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới tỉnh H giám định các thông số kỹ thuật và hệ thống an toàn của xe ô tô BKS 24C-104.50. Có đảm bảo an toàn kỹ thuật và đủ điều kiện để lưu thông theo quy định hay không.

Tại bản kết luận số 35/KL-TTĐK ngày 08/03/2023 của Trung tâm Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới tỉnh H, về việc giám định xe ô tô BKS 24C-.401.50, kết luận:

"1. Giấy chứng nhận ATKT&BVMT của xe ô tô BKS 24C-104.50 còn hiệu lực đến ngày 10/05/2023.

2. Hệ thống phanh, hệ thống treo, hệ thống lái, hệ thống truyền lực, động cơ, bánh xe của phương tiện có đầy đủ các bộ phận, hoạt động bình thường. Hiệu quả phanh chính trên đường thử đạt giá trị cho phép, hiệu quả phanh đỗ trên đường không đạt giá trị cho phép.

3. Các hư hỏng của phương tiện sau khi xẩy ra tai nạn cần được khắc phục trước khi tham gia giao thông gồm: Lắp thêm giá nóc, lắp thêm két nước, lắp thêm đèn chiếu ngược không đúng thiết kế, hiệu quả phanh đỗ không đạt.

Ngày 26/02/2023 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ban hành quyết định trưng cầu giám định kỹ thuật số và điện tử số 48 trưng cầu phòng K Công an Tỉnh T giám định một tệp Video thu giữ được tại Camera an ninh của Công an xã T, huyện B, xem có bị cắt ghép, chỉnh sử hay không.

Tại bản kết luận số 386/KL-KTHS ngày 31/03/2023 của Phòng K Công an Tỉnh T, kết luận:

1. Giám định số 277/KL-KTHS kết luận: Trong tệp Video gửi giám định vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 17/02/2023 (*theo thời gian hiển thị của Video*) không phát hiện dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh Video gửi giám định.

2. Đặc điểm về người, diễn biến vụ việc, hành động của những người có liên quan được mô tả chi tiết trong bản ảnh giám định.

3. Không đủ cơ sở xác định vận tốc của xe ô tô tải có cabin màu trắng ngay thời điểm trước khi xảy ra va chạm với xe đạp tối màu.

Ngày 03/04/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B ban hành Yêu cầu định giá tài sản số 16, yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B tiến hành định giá tài sản bị thiệt hại những tài sản hư hỏng của xe thô sơ (*xe đạp*), loại xe nữ không có nhãn hiệu, màu sơn đỏ, yên xe màu hồng, xe cũ đã qua sử dụng trong vụ án.

Ngày 07/04/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B ban hành Kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTS, kết luận: *"Xe đạp nữ, không rõ nhãn hiệu, màu sơn đỏ, yên xe màu hồng bị hư hỏng có giá trị thiệt hại là 313.000 đồng (ba trăm mười ba nghìn đồng)".*

Với hành vi trên, tại Cáo trạng số 41/CT-VKSBQ ngày 02/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố Lý Văn Ỏ về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Sau khi xem xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang vẫn giữ nguyên quan điểm về tội danh đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng. Thời gian thử thách kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự. Bị cáo được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, nghề nghiệp chính của bị cáo là lái xe, nên không áp dụng khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo Lý Văn Ỏ đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường dân sự cho người đại diện hợp pháp của cháu Hà Phương N là bà Trần Thị H1 (mẹ đẻ của cháu N), số tiền 170.000.000đ *(Một trăm bảy mươi triệu đồng)* đại diện gia đình cháu N không yêu cầu Lý Văn Ỏ phải bồi thường thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do vậy không đề cập giải quyết

Về phần thiệt hại của xe ô tô BKS 24C-104.50 xác định là của ông Mai Văn T, quá trình điều tra, xác định xe ô tô bị hư hỏng nhẹ nên đã tự khắc phục, sửa chữa và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự, nên không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Lý Văn Ỏ cũng đã thừa nhận và khẳng định bị cáo quá trình điều khiển xe ô tô BKS 24C - 104.50 khi chuyển hướng không quan sát gây nguy hiểm cho người và phương tiện khác, dẫn đến phần đầu xe ô tô bên phải đã va chạm với xe đạp do cháu Hà Phương N điều khiển xe đạp chở phía sau là cháu Hà Xuân B đi cùng chiều phía trước. Hậu quả, bánh trước bên phải chèn qua đầu cháu Hà Phương N làm cháu N tử vong tại hiện trường, cháu B bị thương tích nhẹ, xe đạp bị hư hại với giá trị 313.000 đồng (*ba trăm mươi ba nghìn đồng*). Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, nên bị truy tố để đưa ra xét xử là đúng, nhằm răn đe, giáo dục kịp thời bị cáo để bị cáo lấy đó làm bài học trở thành người công dân tốt, tuy nhiên sau khi sự việc xảy ra Lý Văn Ỏ đã đầu thú và bồi thường xong cho gia đình bị hại với số tiền là 170. 000.000 đồng *(một trăm bảy mươi triệu đồng*), đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế xã hội còn nhiều khó khăn, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng mức án 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về phần dân sự, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu nên không đề nghị gì.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại nhất trí với bản cáo trạng và bản luận tội của Viện kiểm sát. Về trách nhiệm dân sự, do bị cáo đã bồi thường xong cho gia đình bị hại nên không có đề nghị gì.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lý Văn Ỏ thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên và lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên của huyện B trong quá trình khởi tố, điều

tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên toà những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, nhưng có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[3] Căn cứ định tội, định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo Lý Văn Ỏ tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người đại diện hợp pháp của bị hại, phù hợp với các tài liệu chứng cứ như: tài liệu khám nghiệm hiện trường (từ bút lục số 25 đến bút lục số 38); tài liệu khám nghiệm tử thi (từ bút lục số 39 đến bút lục số 45); bản kết luận giám định pháp y tử thi (từ bút lục số 46 đến bút lục số 48); Kết luận giám định pháp y về hóa pháp đối với tử thi (bút lục số 52 đến bút lục 54); bản kết luận giám định pháp y về ADN đối với tử thi (từ bút lục số 55 đến bút lục số 60); tài liệu khám phương tiện (từ bút lục số 103 đến bút lục số 112); Kết luận về việc giám định xe ô tô (bút lục số 99 đến bút lục 102); Kết luận giám định giấy phép lái xe (bút lục số 94 đến bút lục 98); Kết luận giám định video (từ bút lục số 61 đến bút lục số 75); tài liệu định giá tài sản (từ bút lục số 113 đến bút lục số 123) và các tài liệu khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ, ngày 17/02/2023 Lý Văn Ỏ một mình điều khiển xe ô tô BKS 24C - 104.50 từ thị trấn V, huyện V đến K 45 + 600m đường Q hướng Hà Giang đi Tuyên Quang thuộc địa phận thôn X, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang (*đoạn đường là ngã tư giao nhau giữa đường Q với đường tỉnh lộ 177 huyện H đi xã Đ, huyện B*) sau đó chuyển hướng để đi huyện H. Do Lý Văn Ỏ chuyển hướng không quan sát gây nguy hiểm cho người và phương tiện khác dẫn đến phần đầu xe ô tô bên phải đã va chạm với xe đạp do cháu Hà Phương N điều khiển chở phía sau cháu Hà Xuân B đang đi cùng chiều phía trước. Hậu quả, bánh trước bên phải chèn qua đầu cháu Hà Phương N làm cháu N tử vong tại hiện trường còn cháu Hà Xuân B bị thương tích nhẹ, xe đạp bị hư hại với giá trị 313.000đ (*ba trăm mười ba nghìn đồng).*

[4] Hành vi điều khiển xe ô tô do chuyển hướng không quan sát của Lý Văn Ỏ đã vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ năm 2008, cụ thể:

[5] Khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ năm 2008 quy định:

"... 2) Trong khi chuyển hướng, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải nhường quyền đi trước cho người đi bộ, người đi xe đạp đang đi trên phần đường dành riêng cho họ, nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác".

[6] Hành vi của bị cáo Lý Văn Ỏ phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định như sau:

[7] Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:

"*1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

a) Làm chết người..."

[8] Do vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Lý Văn Ỏ về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[9] Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm tới trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng, tài sản của người khác là khách thể được P1 bảo vệ, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, buộc bị cáo phải nhận thức được khi tham gia giao thông phải chấp hành các quy định về an toàn giao thông đường bộ. Trong quá trình điều khiển xe ô tô biển kiểm soát BKS 24C - 104.50 tham gia giao thông đường bộ, do chuyển hướng không quan sát, hậu quả làm 01 người chết, 01 người sây sát nhẹ và gây thiệt hại về tài sản. Do đó, cần xử lý bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra nhằm giáo dục đối với bị cáo nói riêng và để phòng ngừa chung.

[10] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo:

[11] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[12] Về tình tiết giảm nhẹ: Trước khi mở phiên tòa bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường cho bị hại số tiền 170.000.000 đồng (*một trăm bảy mươi triệu đồng*); quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đồng thời, ngay sau khi phạm tội bị cáo đã đến Cơ quan Công an đầu thú, bị cáo là người dân tộc thiểu số thuộc hộ cận nghèo, người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo phạm tội lần đầu, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[13] Xét thấy bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, ngoài lần phạm tội này ra bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Sau khi xem xét tính chất mức độ phạm tội các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hội đồng xét xử thấy mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo trong vụ án là phù hợp, đồng thời trong thời gian tại

ngoại bị cáo không có hành vi bỏ trốn hay có vi phạm pháp luật; có khả năng tự cải tạo. Vì vậy, không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng các quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, đồng thời cũng thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước ta.

[14] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, nghề nghiệp chính của bị cáo là lái xe, bị cáo có 03 con còn nhỏ, nên không áp dụng khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[15] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo Lý Văn Ỏ đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 170.000.000[đ] (*Một trăm bảy mươi triệu đồng*). Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Do vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[16] Về phần thiệt hại của xe ô tô BKS 24C-104.50, chủ xe không yêu cầu Lý Văn Ỏ phải bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[17] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (*Một*) xe ô tô BKS 24C-104.50, nhãn hiệu CNHT, loại xe ô tô, màu sơn trắng, số máy 09057001257, số khung L.SD79 W407803, xe cũ đã qua sử dụng; 01 (*Một*) Chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 032424, Tên chủ xe: Phạm H3, Địa chỉ: tổ B phường C, T, tỉnh Lào Cai, Biển số đăng ký: 24C - 104.50 do Phòng CSGT Công an tỉnh L, cấp ngày 18/07/2019; 01 (*Một*) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: DA 3079813, cấp cho phương tiện Biển đăng ký: 24C - 104.50 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới tỉnh H, cấp ngày 11/11/2022 có hiệu lực hết ngày 10/05/2023; 01 (*Một*) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số AD22/1020982, Tên chủ xe: Phạm H3, Địa chỉ: C, T, tỉnh Lào Cai, Biển kiểm soát 24C - 104.50 do Tổng Công ty cổ phần B1, cấp ngày 11/11/2022 có giá trị đến hết ngày 11/11/2023; 01 (*Một*) xe đạp nữ, không rõ nhãn hiệu, màu sơn đỏ, yên xe màu hồng xe cũ đã qua sử dụng. Sau khi xác định chủ sở hữu hợp pháp, ngày 07/4/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã có quyết định xử lý vật chứng số 16, trả lại các tài sản cùng các giấy tờ liên quan trên cho các chủ sở hữu hợp pháp. Xét thấy, trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho các chủ sở hữu các đồ vật trên là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[18] Đối với 01 (*Một*) Giấy phép lái xe số: 020173009112, Hạng: C, Họ tên: Lý Văn Ỏ, sinh ngày 17/03/1986, Nơi cư trú: X. N, H. V, T. H, do Sở giao thông vận tải tỉnh H, cấp ngày 12/12/2022 có giá trị đến 12/12/2027. Hội đồng xét xử xét thấy, đây là giấy tùy thân của bị cáo, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, do vậy cần trả lại cho bị cáo.

[19] Về án phí: Xét thấy bị cáo thuộc hộ cận ngèo, có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định

về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 331, Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lý Văn Ỏ phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Lý Văn Ỏ 01 (*Một*) năm 03 (*Ba*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (*Hai*) năm 06 (*Sáu*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lý Văn Ỏ cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện V, tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

3. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Lý Văn Ỏ 01 (*Một*) Giấy phép lái xe số: 020173009112, Hạng: C, Họ tên: Lý Văn Ỏ, sinh ngày 17/03/1986, Nơi cư trú: X. N, H. V, T. H, do Sở giao thông vận tải tỉnh H, cấp ngày 12/12/2022 có giá trị đến 12/12/2027.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan công an huyện B và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang ngày 05/6/2023).

4. Về án phí: Bị cáo Lý Văn Ỏ được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

"*Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự*".

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Công an huyện Bắc Quang ;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- UBND xã Ngọc Linh, huyện Vị Xuyên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Tuấn Vĩnh